

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG TÁI CẤU TRÚC VÀ PHỤC HỒI DOANH NGHIỆP TRƯỚC PHÁ SẢN Ở VIỆT NAM

IMPROVING THE LEGAL FRAMEWORK GOVERNING CORPORATE RESTRUCTURING AND BUSINESS RECOVERY BEFORE BANKRUPTCY IN VIETNAM

ThS. Nguyễn Thuý Hằng - Khoa Luật và Lý luận chính trị - Trường Đại học Thủy lợi.  
ĐT: 0981322832, Email: minhchien2018@gmail.com

**Tóm tắt:** Tái cấu trúc và phục hồi doanh nghiệp trước phá sản là công cụ pháp lý quan trọng nhằm bảo toàn giá trị doanh nghiệp, bảo vệ chủ nợ, người lao động và duy trì ổn định của thị trường. Tại Việt Nam, Luật Phá sản năm 2014 đã ghi nhận thủ tục phục hồi nhưng hiệu quả thực tiễn còn hạn chế do cơ chế can thiệp muộn, thiếu bảo hộ tạm thời và thiếu thiết chế hỗ trợ chuyên nghiệp. Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 tạo ra bước chuyển đáng chú ý khi ưu tiên phục hồi sớm, tăng quyền chủ động của doanh nghiệp và tăng vai trò giám sát của Tòa án. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích pháp luật, so sánh và tổng hợp để nhận diện những điểm nghẽn chủ yếu, đánh giá định hướng cải cách của luật mới và đề xuất giải pháp bảo đảm cơ chế phục hồi vận hành thực chất.

**Từ khóa:** Phục hồi doanh nghiệp, tái cấu trúc, phá sản, Luật Phục hồi, phá sản 2025, cơ hội thứ hai.

**Abstract:** Corporate restructuring and business rehabilitation before bankruptcy are important legal mechanisms for preserving enterprise value, protecting creditors and employees, and maintaining market stability. In Vietnam, the rehabilitation mechanism under the 2014 Bankruptcy Law was rarely used in practice because it was activated too late and lacked effective protection for distressed enterprises. The 2025 Law on Recovery and Bankruptcy marks a significant shift towards early rehabilitation, temporary protection, debtor autonomy and stronger judicial supervision. Using legal analysis, comparative method and synthesis, this article identifies key shortcomings of the previous framework, discusses the reform orientation of the new law, and proposes solutions to improve the practical effectiveness of corporate recovery in Vietnam.

**Keywords:** Business rehabilitation, corporate restructuring, bankruptcy, Law on Recovery and Bankruptcy 2025, second chance.

## 1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường, phá sản là hiện tượng không thể loại bỏ. Tuy nhiên, pháp luật hiện đại không chỉ xử lý sự thất bại của doanh nghiệp, mà còn phải tạo cơ hội để doanh nghiệp có khả năng sống sót được tái cấu trúc kịp thời. Giá trị của doanh nghiệp không chỉ nằm ở tài sản hữu hình để thanh lý, mà còn ở thương hiệu, mạng lưới khách hàng, việc làm, năng lực sản xuất và khả năng đóng góp cho nền kinh tế. Vì vậy, phục hồi doanh nghiệp trước phá sản không chỉ là vấn đề tư pháp, mà còn là chính sách kinh tế có ý nghĩa phòng ngừa rủi ro hệ thống [5], [6].

Ở Việt Nam, Luật Phá sản năm 2014 đã dành một chương quy định về phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán [1]. Dù vậy, thực tiễn thi hành cho thấy cơ chế này gần như không phát huy được vai trò [2], [3]. Doanh nghiệp thường tiếp cận thủ tục phá sản khi đã kiệt quệ, chủ nợ thiếu động lực tham gia phục hồi, còn Tòa án và quản tài viên chưa có đủ công cụ để điều phối quá trình tái cấu trúc. Hệ quả là nhiều doanh nghiệp có tiềm năng phục hồi

vẫn rút lui khỏi thị trường bằng con đường giải thể, ngừng hoạt động hoặc phá sản.

Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026, đã tạo ra bước thay đổi đáng chú ý khi đặt phục hồi thành nguyên tắc ưu tiên và thiết kế thủ tục phục hồi độc lập hơn so với tư duy phá sản truyền thống [4]. Vấn đề đặt ra hiện nay không chỉ là nhận diện điểm mới của luật, mà quan trọng hơn là làm rõ điều kiện để các quy định mới đi vào thực tiễn. Nếu thiếu hướng dẫn thi hành, nguồn lực thực hiện và văn hóa pháp lý phù hợp, phục hồi doanh nghiệp vẫn có nguy cơ chỉ tồn tại trên văn bản.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp quy phạm pháp luật để làm rõ nội dung điều chỉnh của Luật Phá sản năm 2014 và Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đối với hoạt động tái cấu trúc, phục hồi doanh nghiệp [1], [4]. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá sự thay đổi về tư duy lập pháp từ cơ chế phục hồi trong phá sản sang cơ chế phục hồi sớm và có tính phòng ngừa.

Phương pháp so sánh pháp luật được sử dụng để đối chiếu kinh nghiệm của một số hệ thống pháp luật có cơ chế phục hồi doanh nghiệp phát triển như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Singapore, Nhật Bản và Hàn Quốc [7], [10]. Việc so sánh không nhằm sao chép mô hình nước ngoài, mà để rút ra các giá trị có thể tham khảo cho Việt Nam, nhất là nguyên tắc can thiệp sớm, bảo hộ tạm thời, quyền chủ động của doanh nghiệp và cơ chế giám sát tư pháp.

Bài viết cũng sử dụng phương pháp bình luận khoa học để nhận diện các điểm nghẽn có thể phát sinh trong quá trình thi hành luật mới. Các kiến nghị được xây dựng theo hướng gắn kết giữa yêu cầu hoàn thiện pháp luật, năng lực tổ chức thực hiện và nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, chủ nợ, quản tài viên và cơ quan tư pháp.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm tham chiếu về phục hồi doanh nghiệp trước phá sản

Tái cấu trúc doanh nghiệp là quá trình điều chỉnh lại tổ chức, tài chính, quản trị, sở hữu hoặc mô hình kinh doanh nhằm khôi phục khả năng thanh toán và năng lực cạnh tranh. Phục hồi doanh nghiệp là thủ tục pháp lý hỗ trợ quá trình tái cấu trúc trong bối cảnh doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán hoặc đã mất khả năng thanh toán nhưng còn triển vọng phục hồi [5], [6]. Điểm cốt lõi của hai khái niệm này là bảo toàn giá trị hoạt động của doanh nghiệp thay vì nhanh chóng thanh lý tài sản.

Bản chất pháp lý của phục hồi doanh nghiệp thể hiện ở sự cân bằng giữa ba nhóm lợi ích. Doanh nghiệp cần được tiếp tục hoạt động, được đàm phán lại nợ và tổ chức lại sản xuất kinh doanh. Chủ nợ cần được bảo đảm khả năng thu hồi nợ ở mức cao hơn so với thanh lý vôi vàng. Nhà nước và xã hội có lợi ích trong việc bảo vệ việc làm, ổn định chuỗi cung ứng và hạn chế tác động dây chuyền đối với thị trường.

Pháp luật phục hồi doanh nghiệp hiện đại thường dựa trên bốn nguyên tắc. *Một là* can thiệp sớm, nghĩa là thủ tục phục hồi phải được khởi động trước khi doanh nghiệp mất hoàn toàn khả năng thanh toán. *Hai là* bảo hộ tạm thời, theo đó doanh nghiệp được tạm dừng một số áp lực kiện tụng, cưỡng chế hoặc xử lý tài sản trong thời gian xây dựng phương án phục hồi. *Ba là* bảo đảm quyền chủ động của doanh nghiệp nhưng đặt dưới sự giám sát của Tòa án, quản tài viên và chủ nợ. *Bốn là* minh bạch thông tin, bởi không thể có phục hồi nếu chủ nợ không có cơ sở tin cậy để biểu quyết và giám sát phương án [5], [6], [11].

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các mô hình phục hồi thành công đều chuyển trọng tâm từ trừng phạt thất bại sang tái sinh doanh nghiệp. Hoa Kỳ với Chapter 11 đề cao cơ chế doanh nghiệp tiếp tục điều hành dưới sự giám sát tư pháp [8]. Liên minh châu Âu thúc đẩy khung tái cấu trúc phòng ngừa và chính sách cơ hội thứ hai [7]. Singapore, Nhật Bản và Hàn Quốc nhấn mạnh sự linh hoạt, tốc độ và vai trò điều phối của Tòa án [9], [10]. Những kinh nghiệm này gợi mở cho Việt Nam định hướng quan trọng: phục hồi không thể là bước phụ trong thủ tục phá sản, mà phải là cơ chế pháp lý sớm, độc lập và đủ sức bảo vệ doanh nghiệp có khả năng sống sót.

#### 3.2. Hạn chế của pháp luật Việt Nam trước khi ban hành Luật Phục hồi, phá sản năm 2025

Luật Phá sản năm 2014 ghi nhận thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh từ Điều 87 đến Điều 95, cho phép doanh nghiệp, chủ nợ hoặc quản tài viên đề xuất phương án phục hồi, trình Hội nghị chủ nợ xem xét và Tòa án công nhận [1]. Về hình thức, đây là bước tiến so với tư duy phá sản thuần túy. Tuy nhiên, về vận hành, cơ chế này bộc lộ nhiều hạn chế căn bản.

*Hạn chế lớn nhất* là thời điểm phục hồi quá muộn. Luật Phá sản năm 2014 chỉ đặt phục hồi trong khuôn khổ vụ việc phá sản, khi doanh nghiệp đã bị xác định mất khả năng thanh toán [1]. Ở thời điểm đó, niềm tin của chủ nợ, khách hàng, người lao động và đối tác thường đã suy giảm nghiêm trọng. Doanh nghiệp không còn đủ dòng tiền, tài sản và uy tín để xây dựng phương án tái cấu trúc khả thi. Vì vậy, phục hồi trong phá sản dễ trở thành thủ tục hình thức hơn là công cụ cứu doanh nghiệp [2], [3].

*Hạn chế thứ hai* là thiếu cơ chế bảo hộ tạm thời đủ mạnh. Khi chưa có sự bảo vệ tương tự lệnh tạm dừng cưỡng chế, doanh nghiệp vẫn có thể bị kiện, bị thi hành án, bị thu giữ tài sản hoặc bị phong tỏa tài khoản trong lúc đang tìm kiếm phương án phục hồi. Một doanh nghiệp vừa phải đàm phán tái cấu trúc, vừa phải đối mặt với áp lực thu hồi nợ riêng lẻ sẽ rất khó duy trì hoạt động bình thường. Đây cũng là điểm khác biệt đáng chú ý so với các cơ chế tái cấu trúc phòng ngừa ở Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Singapore [7], [9].

*Hạn chế thứ ba* nằm ở thiết chế thực thi. Quản tài viên được giao vai trò quản lý, giám sát tài sản nhưng chưa được trang bị đầy đủ quyền hạn, kỹ năng và cơ chế thù lao để tham gia sâu vào tái cấu trúc tài chính [12], [13]. Tòa án chưa có bộ phận chuyên trách về phá sản và phục hồi doanh nghiệp, trong khi đây là lĩnh vực đòi hỏi kiến thức tổng hợp về pháp luật, tài chính, kế toán, quản trị và thị

trường. Khi thiết chế thực thi thiếu chuyên nghiệp, thủ tục phục hồi khó tạo được niềm tin đối với doanh nghiệp và chủ nợ.

*Hạn chế thứ tư* là thiếu sự liên thông giữa pháp luật phá sản với các lĩnh vực pháp luật khác. Phục hồi doanh nghiệp thường đòi hỏi cơ cấu lại nợ, chuyển đổi nợ thành vốn góp, xử lý tài sản bảo đảm, thay đổi cơ cấu sở hữu, điều chỉnh hợp đồng lao động, tạm hoãn nghĩa vụ tài chính hoặc huy động vốn mới. Các vấn đề này liên quan đồng thời đến pháp luật doanh nghiệp, ngân hàng, chứng khoán, thuế, lao động và thi hành án dân sự. Nếu thiếu cơ chế phối hợp, phương án phục hồi dù được thông qua cũng khó thực hiện.

### 3.3. Điểm mới của Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 và các vấn đề đặt ra

Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đánh dấu sự thay đổi quan trọng trong tư duy lập pháp khi khẳng định nguyên tắc ưu tiên áp dụng thủ tục phục hồi đối với doanh nghiệp, hợp tác xã [4]. Việc đưa phục hồi lên trước phá sản trong tên gọi của đạo luật không chỉ có ý nghĩa kỹ thuật, mà còn thể hiện sự dịch chuyển từ mô hình xử lý thất bại sang mô hình hỗ trợ tái cấu trúc. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để hình thành văn hóa cứu doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường.

Điểm tiến bộ đáng chú ý là luật mới cho phép nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi khi doanh nghiệp có nguy cơ mất hoặc mất khả năng thanh toán [4]. Quy định này khắc phục hạn chế cơ bản của Luật Phá sản năm 2014, bởi doanh nghiệp có thể tiếp cận thủ tục phục hồi trước khi rơi vào trạng thái kiệt quệ. Luật mới cũng bổ sung nhiều cơ chế có ý nghĩa bảo vệ quá trình phục hồi, như tạm đình chỉ hoặc tạm dừng giải quyết yêu cầu doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài sản, khuyến khích thương lượng và hòa giải, quy định trách nhiệm giám sát phương án phục hồi và mở ra khả năng giải quyết vụ việc trên môi trường điện tử.

Tuy nhiên, luật mới vẫn cần được tiếp tục hoàn thiện ở cấp độ hướng dẫn và tổ chức thi hành. Trước hết, cần làm rõ tiêu chí thế nào là nguy cơ mất khả năng thanh toán. Nếu tiêu chí quá rộng, thủ tục phục hồi có thể bị lạm dụng để trì hoãn nghĩa vụ trả nợ. Nếu tiêu chí quá hẹp, doanh nghiệp lại chỉ tiếp cận được khi đã quá muộn. Cách hợp lý là kết hợp tiêu chí định lượng về dòng tiền, nợ đến hạn, khả năng thanh toán ngắn hạn với tiêu chí định tính về triển vọng hoạt động và tính trung thực của người nộp đơn [5], [6].

Bên cạnh đó, cơ chế bảo hộ tạm thời phải được thiết kế có điều kiện. Tạm dừng kiện tụng hoặc cưỡng chế là cần thiết để tạo không gian đàm phán,

nhưng phải đi kèm nghĩa vụ minh bạch thông tin, báo cáo định kỳ, giới hạn thời hạn và quyền yêu cầu hủy bỏ biện pháp bảo hộ nếu doanh nghiệp tẩu tán tài sản, che giấu thông tin hoặc không hợp tác. Phục hồi chỉ có ý nghĩa khi bảo vệ doanh nghiệp trung thực, không dung túng cho hành vi trốn tránh nghĩa vụ [5], [11].

### 3.4. Giải pháp bảo đảm cơ chế phục hồi doanh nghiệp vận hành hiệu quả

*Thứ nhất*, cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 theo hướng cụ thể hóa điều kiện mở thủ tục phục hồi, trình tự áp dụng biện pháp bảo hộ tạm thời, tiêu chí đánh giá phương án phục hồi và trách nhiệm báo cáo của doanh nghiệp [4]. Hướng dẫn càng rõ thì Tòa án, doanh nghiệp và chủ nợ càng có cơ sở sử dụng thủ tục này một cách thống nhất.

*Thứ hai*, cần xây dựng tòa hoặc bộ phận chuyên trách về phục hồi và phá sản doanh nghiệp trong hệ thống Tòa án. Phục hồi doanh nghiệp không thể được xử lý như một tranh chấp dân sự thông thường. Thẩm phán phụ trách lĩnh vực này cần được đào tạo chuyên sâu về tài chính, quản trị doanh nghiệp, xử lý nợ và kỹ năng điều phối thương lượng. Đây là điều kiện then chốt để biến Tòa án từ cơ quan kết thúc doanh nghiệp thành thiết chế hỗ trợ tái cấu trúc có kiểm soát [5], [6], [11].

*Thứ ba*, cần nâng cao vai trò của chủ nợ và quản tài viên. Chủ nợ không nên chỉ xuất hiện ở khâu biểu quyết phương án, mà cần được tham gia từ giai đoạn rà soát nợ, thẩm định khả năng phục hồi, giám sát dòng tiền và đánh giá tiến độ thực hiện. Với quản tài viên, cần chuyển vai trò từ người quản lý tài sản theo nghĩa hành chính sang chuyên gia hỗ trợ tái cấu trúc, có năng lực về tài chính doanh nghiệp, thẩm định giá, thương lượng nợ và quản trị rủi ro [12], [13].

*Thứ tư*, cần hình thành cơ chế hỗ trợ tài chính và tư vấn cho doanh nghiệp có khả năng phục hồi, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nhà nước không nhất thiết phải cứu mọi doanh nghiệp, nhưng cần tạo kênh tư vấn pháp lý, tài chính, thuế, lao động và quản trị để doanh nghiệp lập được phương án khả thi. Có thể giao VCCI, hiệp hội ngành nghề, tổ chức tín dụng và các trung tâm tư vấn độc lập tham gia mạng lưới hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp.

*Thứ năm*, cần kết nối thủ tục phục hồi với pháp luật ngân hàng, thuế, bảo hiểm xã hội, lao động và thi hành án dân sự. Nếu các cơ quan này không có cơ chế phối hợp, phương án phục hồi sẽ bị chia cắt bởi nhiều thủ tục riêng lẻ. Luật phục hồi muốn hiệu quả phải trở thành trục điều phối chung, trong đó quyền lợi của từng chủ thể được bảo vệ nhưng

không làm triệt tiêu mục tiêu tái cấu trúc.

Cuối cùng, cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phục hồi và phá sản doanh nghiệp, đồng thời thay đổi nhận thức xã hội về phá sản và phục hồi. Doanh nhân trung thực thất bại vì biến động thị trường cần được trao cơ hội thứ hai, miễn là họ minh bạch và hợp tác với chủ nợ. Khi phục hồi được nhìn nhận như một công cụ tái sinh hợp pháp, doanh nghiệp sẽ bớt né tránh Tòa án, chủ nợ sẽ có thêm động lực thương lượng và nền kinh tế sẽ có cơ chế sàng lọc lành mạnh hơn [7], [11], [14].

#### 4. Kết luận

Tái cấu trúc và phục hồi doanh nghiệp trước phá sản là thước đo quan trọng của pháp luật thương mại hiện đại. Một đạo luật phá sản tiến bộ không chỉ thanh lý nhanh doanh nghiệp không còn khả năng tồn tại, mà còn phải giữ lại những doanh nghiệp còn giá trị kinh tế và xã hội. Thực tiễn thi hành Luật Phá sản năm 2014 cho thấy Việt Nam đã có nhận thức ban đầu về phục hồi nhưng chưa tạo được cơ chế vận hành hiệu quả [1], [3].

Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 mở ra cơ hội cải cách đáng kể khi ưu tiên thủ tục phục hồi, cho phép khởi xướng sớm và bổ sung các công cụ bảo vệ quá trình tái cấu trúc [4]. Tuy nhiên, chất lượng của đạo luật sẽ được quyết định bởi khả năng tổ chức thực thi. Muốn cơ chế phục hồi đi vào đời sống, Việt Nam cần hướng dẫn rõ ràng, Tòa án chuyên nghiệp, quản tài viên đủ năng lực, chủ nợ được tham gia thực chất và doanh nghiệp được bảo vệ có điều kiện.

Pháp luật phục hồi doanh nghiệp vì vậy không chỉ là pháp luật của khủng hoảng, mà là pháp luật của niềm tin. Khi doanh nghiệp trung thực được trao cơ hội phục hồi, chủ nợ được bảo vệ minh bạch và thị trường được sàng lọc hiệu quả, pháp luật sẽ trở thành điểm tựa cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Trong giai đoạn tới, trọng tâm không nên dừng ở việc ca ngợi điểm mới của luật, mà cần chuyển sang đo lường hiệu quả thực thi bằng các chỉ báo cụ thể như số vụ việc phục hồi được mở, tỷ lệ phương án được thông qua, thời gian xử lý, mức độ thu hồi nợ và tỷ lệ doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sau phục hồi [2], [11]. Chỉ khi có cơ chế đánh giá như vậy, pháp luật phục hồi doanh nghiệp mới thực sự trở thành một công cụ quản trị rủi ro của nền kinh tế.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, "Luật Phá sản số 51/2014/QH13," Hà Nội, Việt Nam, 2014.  
[2] Bộ Tư pháp, "Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Phá sản

năm 2014," Hà Nội, Việt Nam, 2024.

- [3] P. D. Nghĩa, "Thực tiễn áp dụng Luật Phá sản tại Việt Nam và khoảng trống thể chế," Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 4, tr. 21-31, 2023.  
[4] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, "Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15," Hà Nội, Việt Nam, 2025.  
[5] UNCITRAL, Legislative Guide on Insolvency Law. New York, NY, USA: United Nations, 2019.  
[6] OECD, Principles of Effective Insolvency Regimes. Paris, France: OECD Publishing, 2019.  
[7] European Parliament and Council, "Directive (EU) 2019/1023 on preventive restructuring frameworks and second chance," Official Journal of the European Union, 2019.  
[8] U.S. Bankruptcy Code, "Title 11, Chapter 11 - Reorganization," Washington, DC, USA: United States Government Publishing Office, 2023.  
[9] Ministry of Law Singapore, "Insolvency, Restructuring and Dissolution Act 2018," Singapore, 2018.  
[10] Ministry of Justice, Republic of Korea, "Debtor Rehabilitation and Bankruptcy Act," Seoul, Korea, 2006.  
[11] OECD and World Bank, Business Restructuring and Insolvency Systems: Comparative Review. Washington, DC, USA: World Bank, 2022.  
[12] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, "Nghị định số 22/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản," Hà Nội, Việt Nam, 2015.  
[13] N. T. T. Trang, "Hoàn thiện cơ chế pháp lý về quản tài viên trong Luật Phá sản Việt Nam," Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 6, tr. 44-52, 2022.  
[14] N. N. Điện, "Pháp luật phục hồi doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh quốc gia," Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 9, tr. 11-24, 2022.